

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:134/2023/HS-ST
Ngày: 17-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tư

2. Bà Nguyễn Thị Biên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2023/HSST ngày 28/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐXXST – HS ngày 03/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cù Phạm C**, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi ở hiện nay: Thôn 7, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông: Cù Như N, sinh năm 1939 (đã chết); Con bà: Phạm Thị Đ, sinh năm 1939 (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Phạm Thị X, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 54 ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/01/2011, bị Công an thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 03 ngày 22/01/2015, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2016; được miễn tiền thi hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang và có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Ông Đinh Trần K, sinh năm 1949 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 10B, đường T, phường L, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trương Thị K, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

HKTT: Xã N, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: Thôn 7, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1946 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 16, đường T, phường L, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cù Phạm Ch, sinh năm 1986 đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố số 4, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái thuê trọ ở thôn 7, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và đi làm thuê tại các công trình xây dựng. Cuối năm 2022, C làm thuê tại công trình xây dựng ở huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến đầu tháng 01/2023 thì được nghỉ việc để chuẩn bị đón tết Nguyên Đán. Do chưa được thanh toán tiền công nên C thuê trọ ở gần chợ T, phường L, thành phố Bắc Giang để đợi lấy tiền công rồi sẽ về quê ăn Tết. Trong khoảng thời gian này, C không có tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 16/01/2023, C đi bộ ra đường Tiền Giang, phường L, thành phố Bắc Giang mục đích xem ai sơ hở tài sản thì trộm cắp tài sản. Khi đến trước cửa nhà ông Đinh Trần K, sinh năm 1949 ở số nhà 10B, đường T, phường L, thành phố Bắc Giang, C nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 98B1-246.93 dựng ở vỉa hè, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. Chiếc xe này là của ông K để tại đó. C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô. Quan sát xung quanh không thấy có người trông coi, C đến gần chiếc xe mô tô rồi ngồi lên xe, dùng chân đẩy xe di chuyển xuống đường. C mở khóa, đạp nổ và điều khiển xe đi về nhà trọ. Buổi sáng ngày hôm sau, C trả tiền thuê trọ rồi điều khiển chiếc xe đi lấy tiền lương, sau đó giữ xe sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngày 03/02/2023, ông Đinh Trần K có đơn trình báo và cung cấp cho Cơ quan điều tra 02 đoạn video được trích xuất từ camera ghi lại hình ảnh vụ việc.

Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐ ngày 29/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu sơn nâu, biển số 98B1-246.93, sản xuất năm 1995, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 16/01/2023 là 17.000.000 đồng.

Ngày 24/5/2023, C ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp chiếc xe mô BKS 98B1-246.93.

Tiến hành kiểm tra xe mô tô BKS 98B1-246.93 mà C giao nộp xác định: Số máy C100ME-0253216, số khung C100M-0253216 trùng khớp với số khung, số máy trên đăng ký xe mô tô ông K giao nộp.

Ngày 24/5/2023, Cơ quan điều tra đã cho C tự xác định hiện trường và thực nghiệm điều tra. Kết quả C xác định đúng địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp và thực hiện các tư thế, động tác ngồi lên xe, dùng chân đẩy xe xuống dưới lòng đường, dùng tay mở khóa xe, dùng chân phải đạp nổ xe máy để trộm cắp như đã khai.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cù Phạm C thuê tại thôn 7, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thu giữ 01 quần vải dài màu đen trên dây treo quần áo trong phòng trọ. Đây là chiếc quần mà Chung mặc ngày 16/01/2023 khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định dữ liệu hình ảnh camera mà ông Đinh Trần K giao nộp. Kết luận giám định số 1096/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 file video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định.

Cơ quan điều tra đã cho Cù Phạm Ch xem 02 file video đã thu giữ. Kết quả Chung xác định có hình ảnh C thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 98B1-246.93 của ông K.

Tại bản cáo trạng số 142/CT - VKS ngày 28/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Cù Phạm C ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Cù Phạm C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt được Hội đồng xét xử công bố lời khai. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cù Phạm C từ 16 đến 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/5/2023

Do bị cáo không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Đinh Trần K đã nhận lại tài sản bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+Tịch thu tiêu hủy 01 quần vải dài màu đen

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ và xét thấy việc vắng mặt họ không ảnh hưởng tới kết quả xét xử, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại, người liên quan, người làm chứng là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cù Phạm C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/01/2023, Cù Phạm C đi bộ đến khu vực trước cửa số nhà 10B, đường T, phường L, thành phố Bắc Giang sau đó trộm cắp của ông Đinh Trần K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 98B1-246.93 trị giá 17.000.000 đồng.

[4] Như vậy, hành vi của bị cáo Cù Phạm C đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo 01 lần thực hiện hành vi phạm tội với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 17.000.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù ít nghiêm trọng xong đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2011, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2015 và 2022 đều bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo còn tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[9] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính và 02 lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Do bị cáo không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đinh Trần K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

-Tịch thu tiêu hủy 01 quần vải dài màu đen là tài sản của cá nhân bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng.

[12] Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo **Cù Phạm C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/5/2023

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

-Tịch thu tiêu hủy 01 quần vải dài màu đen.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo Chung phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang(1b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND thành phố Bắc Giang (2b);
- THADS thành phố Bắc Giang (4 b);
- Lưu HS.VP (1b);
- Công an thành phố Bắc Giang;
- UBND thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên